

### 39. Từ Thị thuật kiến (慈氏述見 - Di Lạc Bồ Tát thuật lại những điều chính mình đã thấy)

Tông chỉ của phẩm này là chứng tín, trừ nghi. Ngài Từ Thị thuật lại những điều mình thấy nhằm xác chứng lời Phật dạy vô cùng chân thật. Ấy là bởi đại chúng chỉ biết được những điều trang nghiêm của y báo cõi Cực Lạc qua lời Phật giảng nên ở đây ngài Di Lạc bèn tường thuật những điều chính mắt Ngài thấy cho thánh chúng hiện diện trong pháp hội được biết.

Ngài còn nêu lên việc mình thấy những chúng sanh bị rớt vào hàng Thai Sanh trong nghi thành để chỉ rõ nỗi tai hại của lòng nghi hoặc.

#### **Chánh kinh:**

爾時佛告阿難，及慈氏菩薩：汝見極樂世界，宮殿樓閣，泉池林樹，具足微妙清淨莊嚴不？汝見欲界諸天，上至色究竟天，雨諸香華，徧佛剎不？阿難對曰：唯然已見。汝聞阿彌陀佛大音宣佈一切世界，化眾生不？阿難對曰：唯然已聞。佛言：汝見彼國淨行之眾，遊處虛空，宮殿隨身，無所障礙，遍至十方供養諸佛不？及見彼等念佛相續不？復有眾鳥住虛空界，出種種音，皆是化作，汝悉見不？慈氏白言：如佛所說，一一皆見。

*Nhĩ thời Phật cáo A Nan, cập Từ Thị Bồ Tát: - Nhĩ kiến Cực Lạc thế giới, cung, điện, lầu, các, tuyền, trì, lâm thụ, cụ túc vi diệu thanh tịnh trang nghiêm phủ? Nhĩ kiến Dục giới chư thiên, thượng chí Sắc Cứu Cánh thiên, vũ chư hương hoa, biến Phật sát phủ?*

*A Nan đối viết: - Dục nhiên dĩ kiến.*

*- Nhĩ văn A Di Đà Phật đại âm tuyên bố nhất thiết thế giới, hóa chúng sanh phủ?*

*A Nan đối viết: - Dục nhiên dĩ văn.*

*Phật ngôn: - Nhĩ kiến bỉ quốc tịnh hạnh chi chúng, du xử hư không, cung điện tùy thân, vô sở chướng ngại, biến chí thập phương cúng dường chư Phật phủ? Cập kiến bỉ đẳng niệm Phật tương tục*

*phủ? Phục hữu chúng điều trụ hư không giới, xuất chúng chúng âm, giai thị hóa tác, nhữ tất kiến phủ?*

*Từ Thị bạch ngôn: - Như Phật sở thuyết, nhất nhất giai kiến.*

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài A Nan và Từ Thị Bồ Tát:

- Ông có thấy cung điện, lầu gác, suối, ao, rừng cây trong cõi Cực Lạc đầy đủ vi diệu, thanh tịnh trang nghiêm hay chăng? Ông có thấy chư thiên từ Dục giới lên đến trời Sắc Cứu Cánh mưa các hoa, hương đầy khắp cõi Phật hay chăng?

A Nan thưa rằng: - Vâng ạ, con đã thấy.

- Ông có nghe âm thanh lớn lao của Phật Di Đà vang vọng hết thảy thế giới giáo hóa chúng sanh hay chăng?

Ngài A Nan thưa: - Vâng ạ, con có nghe.

Phật dạy: - Ông có thấy chúng thanh tịnh trong cõi ấy ngao du trên hư không, cung điện tùy thân không bị chướng ngại, đến khắp mười phương cúng dường chư Phật chăng? Và thấy họ niệm Phật liên tục chăng? Lại có các thứ chim bay lượn trên hư không hát lên các thứ tiếng; chúng đều được biến hóa ra, ông có thấy hết hay không?

Ngài Từ Thị thưa: - Con đều thấy mỗi mỗi thứ đúng như lời Phật nói.

### Giải:

A Nan kết tập Kinh tạng, Từ Thị đương lai hạ sanh; vì thế, Phật đem pháp môn vi diệu này phó chúc cho hai vị.

Trước hết, Phật nói đến những điều trang nghiêm mẫu nhiệm trong cõi Cực Lạc như cảnh chư thiên mưa hoa, bảo hai vị nhìn làm chứng.

“*Sắc Cứu Cánh Thiên*” chính là một cõi trời thuộc các tầng trời Tịnh Cư, là cõi trời thù thắng nhất trong Sắc Giới, là chỗ ở của bậc thánh đã chứng quả Bất Hoàn. Bất Hoàn tiếng Phạn là A Na Hàm. Bậc này đã đoạn sạch chín phẩm Tư Hoặc của Dục Giới, chẳng tái sanh trong Dục Giới nữa, nên sanh vào Sắc Giới hoặc Vô Sắc Giới. Bởi đó, gọi là Bất Hoàn Quả.

Cõi trời Tịnh Cư gồm có năm tầng trời: Một là Vô Phiền Thiên, hai là Vô Nhiệt Thiên, ba là Thiện Hiện Thiên, bốn là Thiện Kiến Thiên, năm là Sắc Cứu Cánh Thiên. Sách Câu Xá Tụng chép: “*Năm cõi trời*

này gọi là Tịnh Cư Thiên, chỉ có thánh nhân sống, không có các loài khác sống lẫn vào nên gọi là Tịnh Cư”.

Ở đây, Từ Thị Bồ Tát trông thấy chư thiên rải hoa, quả thật đã chứng thực điều kinh đã nói trong phần trước: *“Nhất thiết chư thiên giai tế bách thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường bỉ Phật”* (Hết thảy chư thiên đều cầm trăm ngàn hương hoa, muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Phật ấy). Những thứ trang nghiêm y báo mà Ngài đã thấy lại chứng thực nguyện thứ ba mươi chín: *“Quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xung lượng”* (Muôn vật trong nước hình sắc đều đặc biệt, lạ lùng, cùng vi cực diệu, nghiêm tịnh sáng đẹp chẳng thể tính kể nổi).

Tiếp đó, Ngài trực tiếp được nghe Phật Di Đà thuyết pháp. Pháp âm vang dội phổ độ mười phương. Điều ấy chứng thực lời kinh dạy: *“Phật ngữ phạm lôi chân, bát âm sóng diệu thanh”* (Tiếng Phật như phạm lôi chân, âm thanh diễn xướng thông suốt vi diệu gồm đủ cả tám giọng) và Bồ Đề thọ vương *“diễn xuất vô lượng diệu pháp âm thanh. Kỳ thanh lưu bố, biến chư Phật quốc”* (diễn xuất vô lượng âm thanh diệu pháp. Âm thanh ấy lưu truyền trọn khắp các cõi nước Phật). Tiếng thuyết pháp của thọ vương lại chính là tiếng Phạm âm của Phật Di Đà vậy.

Điềm thứ ba là thánh chúng trong cõi ấy du hành thập phương, cúng dường chư Phật. Điều này chứng thực sự thành tựu của lời nguyện thứ mười một: *“Nguyện cúng khắp chư Phật”*.

Thứ tư là Ngài thấy thánh chúng niệm Phật liên tục, đây chính là cốt lõi của các lời nguyện của Phật Di Đà: Nhất Thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh độ khắp ba căn, gồm thâu vạn loại. Phạm phu mười niệm chứng ngay lên Bất Thoái; đại sĩ tu tập nhanh chóng, hàng Thập Địa cũng chẳng rời niệm Phật. Vì thế, phạm phu niệm Phật liền được vãng sanh. Đã vãng sanh rồi vẫn niệm Phật, niệm niệm tiếp nối cho đến cùng tốt đời vị lai. Bởi lẽ đó, Phật bảo đại sĩ Di Lặc đích thân nhìn sự việc này để làm chứng.

Năm là Phật bảo ngài Di Lặc nhìn xem các loài chim thuyết pháp để chứng thực điều đã được dạy trong kinh Tiểu Bản: *“Thị chư chúng diểu, giai thị A Di Đà Phật, dục linh pháp âm, tuyên lưu biến hóa sở tác”* (Các loài chim ấy đều là do A Di Đà Phật muốn cho pháp âm được truyền bá rộng khắp mà biến hóa ra).

### **Chánh kinh:**

佛告彌勒：彼國人民有胎生者，汝復見不？彌勒白言：世尊，我見極樂世界人住胎者，如夜摩天，處於宮殿。又見眾生，於蓮華內結跏趺坐，自然化生。何因緣故，彼國人民，有胎生者，有化生者？

**Phật cáo Di Lặc: - Bỉ quốc nhân dân hữu thai sanh giả, như phục kiến phủ?**

**Di Lặc bạch ngôn: - Thế Tôn! Ngã kiến Cực Lạc thế giới nhân trụ thai giả, như Dạ Ma thiên, xử ư cung điện. Hữu kiến chúng sanh, ư liên hoa nội kết già phu tọa, tự nhiên hóa sanh. Hà nhân duyên cố, bỉ quốc nhân dân, hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả?**

**Phật bảo Di Lặc: - Nhân dân cõi ấy có kẻ thai sanh, ông lại có thấy hay chăng?**

**Ngài Di Lặc thưa:**

**- Bạch Thế Tôn! Con thấy kẻ ở trong thai nơi thế giới Cực Lạc như đang ở trong cung điện trên cõi trời Dạ Ma. Lại thấy chúng sanh ngồi xếp bằng trên hoa sen, tự nhiên hóa sanh. Vì nhân duyên nào mà nhân dân cõi ấy lại có kẻ thai sanh, kẻ thì hóa sanh?**

### **Giải:**

“*Hữu thai sanh giả, hữu hóa sanh giả*” (Có kẻ thai sanh, kẻ thì hóa sanh) nghĩa là Cực Lạc có hai loại Hóa Sanh và Thai Sanh.

“*Ư liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh*” (Ở trong hoa sen, tự nhiên hóa sanh) là hóa sanh.

“*Thai sanh*” là vì dùng cái tâm ngờ vực tu các công đức, nguyện sanh Cực Lạc, ngờ vực chẳng tin Ngũ Trí của Phật, nhưng vẫn tin vào tội phước, tu tập cội lành. Họ vẫn được sanh về Cực Lạc nhưng trong năm trăm năm, hoa sen chẳng nở, ở mãi trong hoa thai, chẳng được gặp Phật, nghe pháp nên gọi là “*thai sanh*”, hay còn gọi là “*biên địa*”.

Sách Hội Sớ nói: “*Thai Sanh là ví như người sanh trong bào thai lúc sơ sanh nhân pháp chưa thành* (ý nói chưa thành hình người). *Thai* là ý nói chốn tâm tổn, dùng hình ảnh này để ví cho kẻ [ở mãi trong hoa sen] nơi Cực Lạc, chứ chẳng phải là kiểu Thai Sanh trong thai bào. Vì sao biết thế? Trong cõi An Lạc thuần là Hóa Sanh, nên chẳng thật sự có

*Thai Sanh*”. Ý nói: Gọi là “*Thai Sanh*” vì kẻ đó nghi hoặc chưa hết, ám chứng vẫn còn nên chưa thể thấy Phật, nghe pháp. Vì vậy, dùng chữ “*thai*” để sánh ví.

Nếu luận theo sự thực, tất cả những người được vãng sanh đều là Hóa Sanh, không hề có Thai Sanh. Và lại, người sanh vào biên địa cõi Cực Lạc tuy bảo là ở trong thai nhưng chẳng hề chịu cái khổ ở trong thai, chỉ hưởng khoái lạc như các vị trời cõi Dạ Ma ngự trong cung điện. Dạ Ma Thiên là tầng trời thứ ba trong Dục Giới, nằm trên hai tầng trời Tứ Thiên Vương và Đao Lợi. Người trong cõi trời Dạ Ma luôn thốt lên: “Sướng quá! Sướng quá!” đủ thấy chư thiên trong cõi trời ấy khoái lạc tột bậc!

Ngài Từ Thị thấy xong lại hỏi: “*Hà nhân duyên có?* (Vì nhân duyên nào) mà có hai loại sanh như thế. Đây chính là thấy quả liền muốn biết nhân. Sách Hội Sớ nói về hai chữ “*nhân duyên*” như sau: “*Yếu tố chính để phát sanh [ra quả] là Nhân, yếu tố trợ giúp [cho Nhân] phát sanh là Duyên. Thai Sanh hay Hóa Sanh đều nhờ vào nhân duyên. Bởi thế, đối theo cái quả mà hỏi đến nguyên do*”.

Bản sớ giải kinh Lăng Nghiêm của ngài Trường Thủy có câu: “*Phật dạy nhân duyên là Tông, vì thánh giáo của Phật từ cạn tới sâu, nói ra hết thấy pháp không ngoài hai chữ nhân duyên*”.